

Số: 142 /ĐHTDM-BCS&HTNH
V/v thực hiện miễn giảm học phí,
chế độ chính sách năm học 2025-2026

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 16/8/2012 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 60/2025/NĐ-CP, ngày 03/3/2025;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg;

Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Quyết định số 05/VBHN-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐT ngày 01/7/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy định về một số chính sách đối với người học của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Trường Đại học Thủ Dầu Một hướng dẫn thực hiện miễn giảm học phí, chế độ chính sách năm học 2025-2026 như sau:

I. MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

1. Miễn, giảm học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ

- Sinh viên chính quy thuộc các đối tượng sau được miễn học phí:

a) Người có công¹ hoặc thân nhân của người có công với cách mạng (cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi);

b) Sinh viên là người khuyết tật;

c) Sinh viên mồ côi cả cha và mẹ và các trường hợp liên quan khác² thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP (được miễn học phí đến không quá 22 tuổi);

d) Sinh viên hệ cử tuyển theo quy định của Chính phủ;

e) Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha/mẹ hoặc cả cha mẹ hoặc ông/bà (trường hợp ở với ông/bà) thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

f) Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người³ ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

- Sinh viên chính quy thuộc các đối tượng sau được giảm học phí:

a) Sinh viên là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha mẹ có nơi thường trú tại thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định: Giảm 70% học phí.

b) Sinh viên có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên: Giảm 50% học phí.

** Không áp dụng miễn, giảm học phí đối với các trường hợp:*

- Sinh viên đang hưởng lương khi đi học;

- Sinh viên đã hưởng chế độ miễn, giảm học phí này tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học cùng cấp học và trình độ đào tạo;

- Sinh viên sư phạm đã được hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP.

2. Giảm học phí theo chính sách của Trường Đại học Thủ Dầu Một

- Sinh viên hệ chính quy/thường xuyên, học viên sau đại học đã tốt nghiệp 01 chương trình đào tạo (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ) của Trường mà trở lại Trường học 01 chương trình đào tạo khác (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ) trong thời hạn 03 năm kể từ ngày tốt nghiệp⁴: Giảm 20% học phí toàn khóa.

- Sinh viên chính quy có anh/chị/em ruột là sinh viên chính quy cùng đang theo học tại Trường (còn trong thời gian đào tạo chính thức): Giảm 20% học phí toàn khóa của người học khóa sau.

- Sinh viên chính quy có cha/mẹ ruột là viên chức, người lao động đang làm việc toàn thời gian tại Trường: Giảm 20% học phí toàn khóa.

- Sinh viên chính quy đạt thủ khoa tuyển sinh của khối ngành/ngành (theo phương

¹ Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 về Ưu đãi người có công với cách mạng.

² Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 về Chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH.

³ Dân tộc thiểu số rất ít người gồm: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Bơ, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

⁴ Ngày tốt nghiệp tính theo ngày của Quyết định công nhận và cấp bằng tốt nghiệp.

thức xét điểm thi tốt nghiệp THPT): Giảm 20% học phí năm học thứ nhất.

II. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI SINH VIÊN SƯ PHẠM

Sinh viên sư phạm ký cam kết thụ hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP của Chính phủ được hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt. Thủ tục thực hiện theo thông báo riêng của Nhà trường.

III. CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHÁC⁵

1. Hỗ trợ đối với sinh viên người dân tộc thiểu số

- Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: Được hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương cơ sở/tháng và không quá 10 tháng/năm học.

- Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người: Được hỗ trợ học tập bằng 100% mức lương cơ sở/tháng và tối đa 12 tháng/năm học.

2. Học bổng và hỗ trợ kinh phí đối với sinh viên khuyết tật

Sinh viên khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hưởng đồng thời 02 chính sách:

- Học bổng: Được cấp học bổng bằng 80% mức lương cơ sở/tháng, cấp 10 tháng/năm học.

- Hỗ trợ kinh phí mua sắm phương tiện và đồ dùng học tập: Được hỗ trợ 1.000.000 đồng/năm học.

3. Trợ cấp xã hội

- Sinh viên thuộc các đối tượng sau được cấp trợ cấp xã hội:

a) Người dân tộc thiểu số ở vùng cao, vùng sâu và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

b) Người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa;

c) Người tàn tật theo quy định chung của Nhà nước và gặp khó khăn về kinh tế;

d) Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế vượt khó học tập.

- Mức trợ cấp xã hội là 100.000 đồng/tháng và cấp 12 tháng trong năm. Riêng đối tượng người dân tộc thiểu số ở vùng cao hưởng mức trợ cấp 140.000 đồng/tháng. Sinh viên thuộc nhiều đối tượng hưởng trợ cấp xã hội thì chỉ được xét theo một đối tượng có mức hưởng trợ cấp xã hội cao nhất.

IV. MỘT SỐ LƯU Ý

- Chính sách miễn, giảm học phí áp dụng đối với các tín chỉ của học phần trong chương trình đào tạo chính thức. Không miễn, giảm đối với các học phần học lại, học cải thiện, các học phần ngoài chương trình đào tạo chính thức, các chương trình học làm điều kiện xét tốt nghiệp (tin học, ngoại ngữ, kỹ năng xã hội).

- Sinh viên được hưởng các chế độ, chính sách (mục III) trong thời gian đào tạo

⁵ Áp dụng đối với sinh viên chính quy.



chính thức và đang học bình thường (có đăng ký môn học trong học kỳ). Sinh viên nghỉ học, buộc thôi học thì không được hưởng chế độ, chính sách.

- Sinh viên tạm dừng việc học (bảo lưu) hoặc bị kỷ luật đình chỉ học thì không được hưởng chế độ trong học kỳ bảo lưu/đình chỉ. Sau thời gian bảo lưu/đình chỉ, sinh viên đi học trở lại phải làm đơn đề nghị hưởng tại học kỳ đó mới được tiếp tục xét chế độ, chính sách.

V. CÁCH THỨC NỘP HỒ SƠ

1. Yêu cầu về hồ sơ

- Thực hiện theo Phụ lục I, II, III, IV, V.

- Các đơn đề nghị miễn giảm học phí, cấp chế độ chính sách tải tại website Ban Chăm sóc và hỗ trợ người học (<https://cshtnh.tdmu.edu.vn/>, mục Chế độ chính sách, vào chuyên mục từng loại chế độ, chính sách).

- Sinh viên thuộc diện được hưởng đồng thời nhiều chế độ, chính sách, miễn giảm học phí thì nộp từng bộ hồ sơ riêng biệt.

- Sinh viên khóa tuyển sinh năm 2025 đã nộp các giấy tờ ưu tiên khi xét tuyển vẫn phải nộp lại đầy đủ hồ sơ khi xét miễn giảm học phí, chế độ, chính sách.

2. Đối tượng nộp hồ sơ

- *Đối với sinh viên, học viên đã từng được hưởng miễn giảm học phí, chế độ, chính sách ở các học kỳ trước:* Chỉ những trường hợp có liên quan đến yếu tố hộ nghèo, cận nghèo mới cần nộp lại hồ sơ (chỉ nộp lại Đơn đề nghị và Giấy hộ nghèo). Các trường hợp không liên quan đến hộ nghèo thì tiếp tục được hưởng và không cần nộp lại hồ sơ.

- *Đối với tân sinh viên, học viên khóa tuyển sinh 2025 (hoặc sinh viên, học viên các khóa trước đúng đối tượng nhưng chưa từng nộp hồ sơ hoặc có thay đổi đối tượng):* Nộp đầy đủ hồ sơ theo Phụ lục.

3. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

- Sinh viên chính quy: Đến hết ngày 30/9/2025 (đối với Học kỳ 1) tại Ban Chăm sóc và hỗ trợ người học (dãy F1, cổng 3). Học kỳ 2 có thông báo sau.

- Sinh viên hệ thường xuyên, học viên sau đại học: Nộp hồ sơ trong 03 tuần đầu tiên kể từ ngày nhập học tại Ban Chăm sóc và hỗ trợ người học (dãy F1, cổng 3).

4. Theo dõi kết quả và nhận chế độ

- Sinh viên, học viên theo dõi thông báo kết quả tại website Ban Chăm sóc và hỗ trợ người học (<https://cshtnh.tdmu.edu.vn/>, mục Chế độ chính sách). Các hồ sơ không đạt sẽ được phản hồi qua email của sinh viên, học viên.

- Sinh viên, học viên khóa tuyển sinh 2025 hoặc các khóa trước nhưng mới nộp hồ sơ lần đầu vẫn phải đóng học phí đầy đủ theo thông báo của Nhà trường. Người học sẽ được hoàn trả học phí đã đóng nếu thuộc đối tượng miễn, giảm (thời gian hoàn trả sau khi Nhà nước cấp bù kinh phí).

- Sinh viên, học viên nộp hồ sơ sau thời hạn quy định thì sẽ được xét vào học kỳ kế tiếp và không truy lĩnh các học kỳ trước.

- Tiền miễn giảm học phí (được hoàn trả), tiền cấp các chế độ, chính sách được

chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng chính chủ của người học. Đồng thời, học phí miễn giảm sẽ được thể hiện trên tài khoản học tập sinh viên (<https://dkmh.tdmu.edu.vn>).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các trường/viện/khoa căn cứ nội dung văn bản này để triển khai đến người học của đơn vị.

- Ban Chăm sóc và hỗ trợ người học chủ trì thực hiện, tham mưu Hội đồng xét học bổng, chế độ chính sách quyết định miễn giảm học phí, chế độ chính sách.

- Ban Tài chính - Kế toán thực hiện các thủ tục tài chính theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HT, các PHT;
- Lưu: VT, BCS&HTNH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Ngô Hồng Điệp

HỒ CHÍ MINH



Phụ lục I

MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ THEO NGHỊ ĐỊNH 238/2025/NĐ-CP

(Kèm theo công văn số 142/ĐHTDM-BCS&HTNH ngày 09 tháng 9 năm 2025
của Trường Đại học Thủ Dầu Một)

TT	Đối tượng	Hồ sơ	Ghi chú
1	Người có công với cách mạng hoặc thân nhân của người có công với cách mạng	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí; - Giấy khai sinh (bản sao hoặc photo công chứng); - Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối với người có công (bản chính hoặc photo công chứng).	Chỉ nộp 01 lần duy nhất, hưởng toàn khóa học
2	Sinh viên là người khuyết tật	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí; - Giấy xác nhận khuyết tật hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội do Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp (photo công chứng).	Chỉ nộp 01 lần duy nhất, hưởng toàn khóa học
3	Sinh viên mồ côi thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí; - Quyết định về việc trợ cấp xã hội (photo công chứng).	Chỉ nộp 01 lần duy nhất, hưởng toàn khóa học
4	Sinh viên hệ cử tuyển	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí; - Quyết định đi học theo chế độ cử tuyển của cấp có thẩm quyền (photo công chứng).	Chỉ nộp 01 lần duy nhất, hưởng toàn khóa học
5	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí; - Giấy khai sinh (bản sao hoặc photo công chứng); - Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp (photo công chứng).	- Nộp đầy đủ hồ sơ vào lần nộp đầu tiên - Vào đầu các học kỳ tiếp theo phải nộp bổ sung Đơn đề nghị và Giấy hộ nghèo
6	Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí; - Giấy khai sinh (bản sao hoặc photo công chứng); - Giấy xác nhận thông tin về cư trú của sinh viên (bản chính); - Căn cước công dân (photo công chứng).	Chỉ nộp 01 lần duy nhất, hưởng toàn khóa học

TT	Đối tượng	Hồ sơ	Ghi chú
7	Sinh viên là người dân tộc thiểu số thường trú tại thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí; - Giấy khai sinh (bản sao hoặc photo công chứng); - Giấy xác nhận thông tin về cư trú của sinh viên (bản chính); - Căn cước công dân (photo công chứng).	Chỉ nộp 01 lần duy nhất, hưởng toàn khóa học
8	Sinh viên có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí; - Giấy khai sinh (bản sao hoặc photo công chứng); - Quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do cơ quan BHXH cấp (photo công chứng).	Chỉ nộp 01 lần duy nhất, hưởng toàn khóa học

*** Danh mục vùng, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại:**

1. Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025.

2. Quyết định số 576/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ công nhận 09 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025 thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn.

3. Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

4. Quyết định số 1010/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn.

5. Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

6. Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

7. Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc (nay là Bộ Dân tộc và Tôn giáo) phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

8. Văn bản số 296/BDTTG-CS ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đơn vị hành chính cấp xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại.

9. Các quy định của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế về phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi (nếu có).

Phụ lục II
GIẢM HỌC PHÍ THEO CHÍNH SÁCH CỦA TRƯỜNG
(NGHỊ QUYẾT SỐ 37/NQ-HĐT)

(Kèm theo công văn số 142/ĐHTDM-BCS&HTNH ngày 09 tháng 9 năm 2025
của Trường Đại học Thủ Dầu Một)

TT	Đối tượng	Hồ sơ	Ghi chú
1	Sinh viên hệ chính quy/ thường xuyên, học viên sau đại học đã tốt nghiệp 01 chương trình đào tạo (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ) của Trường mà trở lại Trường học 01 chương trình đào tạo khác trong vòng 03 năm	- Đơn đề nghị giảm học phí; - Bằng tốt nghiệp (photo công chứng, hoặc photo không cần công chứng kèm theo bản gốc để đối chiếu).	- Chỉ nộp 01 lần duy nhất, hưởng toàn khóa học; - Áp dụng đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2024-2025 về sau.
2	Sinh viên chính quy có anh/chị/em ruột là sinh viên chính quy cùng đang theo học tại Trường	- Đơn đề nghị giảm học phí; - Giấy khai sinh của bản thân và của anh/chị, em ruột (bản sao hoặc photo công chứng)	- Chỉ nộp 01 lần duy nhất, hưởng toàn khóa học; - Bản thân sinh viên và anh/chị/em ruột phải còn trong thời gian đào tạo chính thức (trừ trường hợp bảo lưu do thực hiện NVQS); - Đối tượng thụ hưởng là người nhập học khóa sau. Trường hợp nhập học cùng khóa, ưu tiên xét giảm cho sinh viên có tổng học phí toàn khóa cao hơn; - Trường hợp anh/chị/em của sinh viên nghỉ học, bị buộc thôi học thì ngừng thực hiện chế độ. Trường hợp anh/chị/em của sinh viên bị kỷ luật đình chỉ, nợ học phí thì không thực hiện chế độ tại học kỳ đó.
3	Sinh viên chính quy có cha/mẹ ruột là viên chức, người lao động đang làm việc toàn thời gian tại Trường	- Đơn đề nghị giảm học phí; - Giấy khai sinh (bản sao hoặc photo công chứng).	- Chỉ nộp 01 lần duy nhất, hưởng toàn khóa học; - Sinh viên phải còn trong thời gian đào tạo chính thức (trừ trường hợp bảo lưu do thực hiện NVQS);

TT	Đối tượng	Hồ sơ	Ghi chú
			- Thực hiện chế độ trong thời gian cha/mẹ ruột của sinh viên còn công tác tại Trường.
4	Sinh viên chính quy đạt thủ khoa tuyển sinh của khối ngành/ngành	Sinh viên không cần nộp hồ sơ, Nhà trường tự xét giảm học phí.	- Áp dụng cho học kỳ 1, 2, 3 của năm nhất; - Trường hợp sinh viên đã được hưởng chế độ miễn giảm, hỗ trợ học phí ở mức cao hơn thì không được hưởng thêm chính sách này.

** Các trường hợp cụ thể khác chưa được quy định sẽ do Hội đồng xét học bổng, chế độ, chính sách người học Trường Đại học Thủ Dầu Một xem xét, quyết định.*

Phụ lục III

HỖ TRỢ ĐỐI VỚI SINH VIÊN DÂN TỘC THIỂU SỐ

(Kèm theo công văn số 142/ĐHTDM-BCS&HTNH ngày 09 tháng 9 năm 2025
của Trường Đại học Thủ Dầu Một)

TT	Đối tượng	Mức trợ cấp	Hồ sơ	Ghi chú
1	Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo	60% mức lương cơ sở x 5 tháng/học kỳ	- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập; - Giấy khai sinh (bản sao hoặc photo công chứng); - Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp (photo công chứng).	- Nộp đầy đủ hồ sơ vào lần nộp đầu tiên - Vào đầu các học kỳ tiếp theo phải nộp bổ sung Đơn đề nghị và Giấy hộ nghèo
2	Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người	100% mức lương cơ sở x 6 tháng/học kỳ	- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập; - Giấy khai sinh (bản sao hoặc photo công chứng).	Chỉ nộp 01 lần duy nhất, hưởng toàn khóa học.

Phụ lục IV

HỖ TRỢ ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHUYẾT TẬT

(Kèm theo công văn số 142/ĐHTDM-BCS&HTNH ngày 19 tháng 9 năm 2025
của Trường Đại học Thủ Dầu Một)

TT	Đối tượng	Mức hỗ trợ	Hồ sơ	Ghi chú
1	Sinh viên khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo	- 80% mức lương cơ sở x 5 tháng/học kỳ - 500.000đ/học kỳ	- Đơn đề nghị cấp học bổng và kinh phí hỗ trợ; - Giấy xác nhận khuyết tật hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội do Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp (photo công chứng); - Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp (photo công chứng).	- Nộp đầy đủ hồ sơ vào lần nộp đầu tiên - Vào đầu các học kỳ tiếp theo phải nộp bổ sung Đơn đề nghị và Giấy hộ nghèo

Phụ lục V
TRỢ CẤP XÃ HỘI

(Kèm theo công văn số 142/ĐHTDM-BCS&HTNH ngày 09 tháng 9 năm 2025
của Trường Đại học Thủ Dầu Một)

TT	Đối tượng	Mức trợ cấp	Hồ sơ	Ghi chú
1	Người dân tộc thiểu số ở vùng cao, vùng sâu, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	140.000 đồng/tháng	- Đơn đề nghị xét trợ cấp xã hội; - Giấy khai sinh (bản sao hoặc photo công chứng); - Giấy xác nhận thông tin về cư trú của sinh viên (bản chính); - Căn cước công dân (photo công chứng).	Chỉ nộp 01 lần duy nhất, hưởng toàn khóa học.
2	Sinh viên mồ côi cha mẹ không nơi nương tựa	100.000 đồng/tháng	- Đơn đề nghị xét trợ cấp xã hội; - Giấy khai sinh (bản sao hoặc photo công chứng); - Giấy chứng tử của cha và mẹ (photo công chứng); - Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc sinh viên không có người đỡ đầu chính thức, không có nguồn chu cấp thường xuyên (bản chính).	Chỉ nộp 01 lần duy nhất, hưởng toàn khóa học.
3	Sinh viên là người tàn tật theo quy định của Nhà nước và gặp khó khăn về kinh tế	100.000 đồng/tháng	- Đơn đề nghị xét trợ cấp xã hội; - Biên bản giám định y khoa về tỉ lệ suy giảm khả năng lao động (bản chính hoặc photo công chứng); - Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh về hoàn cảnh kinh tế khó khăn (bản chính).	Chỉ nộp 01 lần duy nhất, hưởng toàn khóa học.
4	Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập	100.000 đồng/tháng	- Đơn đề nghị xét trợ cấp xã hội; - Giấy xác nhận hộ nghèo do Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp (photo công chứng).	- Nộp đầy đủ hồ sơ vào lần nộp đầu tiên - Vào đầu các học kỳ tiếp theo phải nộp bổ sung Đơn đề nghị và Giấy hộ nghèo